

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày 29-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Tài

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Tạ

Ông Nguyễn Đăng Đạo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Huy Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắc R'Lấp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 01-3-2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/HSST-QĐ, ngày 15-3-2019, đối với bị cáo.

B, sinh ngày 25-10-1998, tại tỉnh Đắc Nông; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N, sinh năm 1978 và bà Nguyễn T, sinh năm 1980; nhân thân trong tháng 5 năm 2016 đến tháng 6 năm 2016 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đến ngày 14-6-2017 Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xử phạt bị cáo B 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày 14-6-2017 về tội “Trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-10-2018 đến ngày 27-12-2018, được tại ngoại
- Có mặt.

Người bị hại: Chị A, sinh năm 1985 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 28-10-2018 bị cáo B đi từ Thành phố H về đến ngã ba Nông Trang, thuộc xã Đ, huyện Đ thì gặp V và được V chở về nhà V chơi tại thôn T, xã Đ. Lúc này ở nhà V còn có L. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì V đi sang nhà bà nội ở đối diện chơi, còn B rủ L đi mua nước uống. L lấy chiếc xe đạp của

nhà V chở B đi đến tiệm tạp hóa của chị A tại Thôn T, xã Đ, B đứng trước nhà và gọi nhưng không có ai trả lời. Biết không có người trông coi nên L và B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. B đi ra phía sau nhà thấy một cái cửa sổ có khe hở nên B lấy một cái kéo ở cạnh vòi nước cách cửa sổ 02m rồi dùng mũi kéo kẹp vào chốt cửa xoay lên xuống nhiều lần, khoảng 03 phút sau thì chốt cửa bung ra. B trèo qua cửa sổ vào nhà, đi lên phòng ngủ lục trong tủ sắt và túi xách nhưng thấy không có gì giá trị. Sau đó B đi lên gian bán tạp hóa, kéo ngăn bàn ra thấy một số tiền lẻ mệnh giá 1000 đồng, 2000 đồng, 5000 đồng và card điện thoại các loại Viettel, Mobifone, Vinaphone. B lấy một túi nilon cho tiền và card điện thoại vào rồi tiếp tục quay lại phòng ngủ trèo lên gác nhưng thấy không có gì giá trị nên đi ra ngoài. Sau đó cả hai về nhà V chơi và ngủ qua đêm tại nhà V nhưng không nói cho V biết việc vừa đi trộm cắp tài sản. Sáng ngày 29-10-2018, khi B ngủ dậy thì không thấy L đâu còn V thì đi làm, B lấy tiền và card điện thoại ra xếp lại nhưng không đếm cụ thể là bao nhiêu. Đến chiều cùng ngày B bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk R'Lấp bắt giữ tại nhà V cùng số tài sản trộm cắp được.

Vật chứng bị tạm giữ gồm: 18 tờ tiền mệnh giá 5.000đồng; 68 tờ tiền mệnh giá 2.000đồng; 37 tờ tiền mệnh giá 1.000đồng; 87 card điện thoại Viettel mệnh giá 20.000đ, 28 card mệnh giá 50.000đ, 13 card mệnh giá 100.000đồng; 14 card điện thoại Mobifone mệnh giá 20.000đ, 04 card mệnh giá 50.000đồng, 01 card mệnh giá 100.000đồng; 26 card điện thoại Vinaphone mệnh giá 20.000đồng, 02 card mệnh giá 50.000đồng. Số tiền B trộm cắp của gia đình chị A là 263.000 đồng và 175 card điện thoại các loại Viettel, Mobifone, Vinaphone có giá trị 5.640.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là: 5.903.000 đồng.

Cáo trạng số: 07/Ctr-VKS-ĐL ngày ngày 14-01-2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp truy tố bị cáo B về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan và không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và khẳng định quyết định truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát rút tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, lý do là năm 2016 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, năm 2017 bị kết án tại thời điểm đó bị cáo dưới 18 tuổi và phạm tội nghiêm trọng, theo quy định tại khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự thì không xem là có án tích nên không thuộc tình tiết tăng nặng là tái phạm. Sau khi xem xét, đánh giá các chứng cứ buộc tội,

các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Bị cáo phạm tội mới trong thời gian đang chấp hành hình phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt của bản án số 20/2017/HSST ngày 14-6-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp là 02 năm tù với tội đang bị xét xử thành hành phạt chung là từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-6-2016 đến ngày 28-7-2016 và từ ngày 29-10-2018 đến ngày 27-12-2018.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ngày 21-12-2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R’lấp đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 03 bằng hình thức trả lại toàn bộ số tiền và card điện thoại đã tạm giữ cho chủ sở hữu tài sản hợp pháp là chị A.

Về trách nhiệm dân sự: Chị A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Đối với L sau khi cùng B thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn, chưa xác minh được nhân thân lai lịch khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Xác định khoảng 21 giờ 00 ngày 28-10-2018 bị cáo cùng với L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền là 263.000 đồng và 175 card điện thoại các loại Viettel, Mobifone, Vinaphone, có tổng giá trị 5.640.000 đồng của gia đình chị A tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3]. Xét thấy bò cao laø ngöôøi coù ñaày ñuù naêng löïc chòu traøch nhieäm hình söï, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, những với động cơ cá nhân muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của chị A, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội.

[4]. *Về tình tiết định khung hình phạt*: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự nên không có tình tiết định khung hình phạt.

[5]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Xét về nhân thân của bị cáo trong tháng 5 năm 2016 đến tháng 6 năm 2016 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đến ngày 14-6-2017 Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông đã xử phạt bị cáo B 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày 14-6-2017 về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong thời gian thử thách vào ngày 28-10-2018 bị cáo lại phạm tội mới. Trong năm 2016 bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi và phạm tội nghiêm trọng, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự thì không coi là có án tích nên không áp dụng tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên trong thời gian thử thách bị cáo lại phạm tội mới nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 20/2017/HSST ngày 14-6-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp thành hình phạt tù giam và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại khoản 1 Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Tình tiết giảm nhẹ bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng không áp dụng phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vì năm 2017 đã bị kết án. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại, người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Vật chứng vụ án: Xét số tiền 263.000 đồng và 175 card điện thoại các loại Viettel, Mobifone, Vinaphone có giá trị 5.640.000 đồng là những tài sản hợp pháp của chị A nên ngày 21-12-2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'lấp đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 03 bằng hình thức trả lại toàn bộ số tiền và card điện thoại đã tạm giữ cho chủ sở hữu tài sản hợp pháp là chị A là phù hợp theo khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Chị A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[8]. Đối với L sau khi cùng B thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn, chưa xác minh được nhân thân lai lịch khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[9]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận; về vật chứng thu hồi đã xác định được chủ sở hữu nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho chị A là có căn cứ cần chấp nhận.

[10]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo B 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản của bản án số 20/2017/HSST ngày 14-6-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp và 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-6-2016 đến ngày 28-7-2016 (theo bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 14-6-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp) và từ ngày 29-10-2018 đến ngày 27-12-2018.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận ngày 21-12-2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R’lấp đã trả lại toàn bộ số tiền 263.000 đồng và 175 card điện thoại các loại Viettel, Mobifone, Vinaphone cho chị A.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo B phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R’Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R’Lấp;
- Công an huyện Đắk R’Lấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đoàn Công Tài